TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2025
V/v *Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thúy Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vi Thị Hoà và ông Lộc Văn Chung.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Vy Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn tham gia phiên toà*:** Ông Hoàng Chí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 77/2025/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2025 về việc *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 26/11/2025; Quyết định hoãn phiên toà số: 21/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 12/12/2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị P, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt. Số CCCD: 020194005429, cấp ngày 29/5/2024, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt. Số CCCD: 020094004621, cấp ngày 23/10/2023, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- *Người làm chứng:* Bà Nông Thị B, sinh năm 1950; nơi cư trú: Khối T, phường Đ, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt. Số CCCD: 020150002615, cấp ngày 27/6/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 14/10/2025, bản khai, ý kiến tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, nguyên đơn chị Hoàng Thị P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P tự nguyện kết hôn với anh Hoàng Văn T năm 2014, trước khi kết hôn hai người có thời gian tự tìm hiểu, yêu nhau được khoảng 01 năm, được hai gia đình tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục địa phương, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã V, huyện

L, tỉnh Lạng Sơn ngày 25/4/2014 (nay là UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn).

Sau kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhà với bố mẹ chồng, thời gian đầu chung sống bình thường, mâu thuẫn nhỏ nhặt có thể bỏ qua cho nhau. Đến tháng 6/2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Hoàng Văn T thường xuyên đi uống rượu, không quan tâm chăm sóc gia đình, vợ con. Mỗi khi anh Hoàng Văn T đi uống rượu về là vợ chồng lại xảy ra cãi nhau. Chị và bên ngoại cũng đã khuyên giải anh Hoàng Văn T rất nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn T không thay đổi được. Anh Hoàng Văn T không tu trí làm ăn, có tiền là mang đi tiêu hết không phụ giúp được gì cho vợ con. Đến tháng 11/2021 vợ chồng chị đã sống ly thân, từ khi ly thân cả hai không còn quan tâm, thăm hỏi, chăm sóc đến nhau, có liên lạc cũng chỉ nói chuyện con cái. Từ năm 2020 chị đã đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) cho đến nay, tuần được nghỉ chị vẫn về thăm, chăm con và gia đình. Năm 2022 anh Hoàng Văn T đã đi làm công nhân tại tỉnh Bắc Giang (nay là tỉnh Bắc Ninh) cho đến nay, kiếm được tiền anh Hoàng Văn T không đưa về cho vợ con một đồng nào, thậm trí có thời điểm anh còn gọi điện bảo chị gửi tiền cho anh đóng tiền trọ. Anh Hoàng Văn T đi làm thỉnh thoảng vẫn về nhà thăm gia đình nhưng không quan tâm đến con cái, nghỉ cũng không đón con về thăm ông bà nội, thỉnh thoảng ông bà nội có ra thăm các cháu và đón các cháu về chơi. Mâu thuẫn vợ chồng hai bên nội ngoại đều biết, có khuyên giải nhưng cả hai không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Đến nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc L, sinh ngày 09/7/2015 và Hoàng Tuyết N, sinh ngày 23/01/2018. Tại đơn khởi kiện chị Hoàng Thị P yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục Hoàng Tuyết N, yêu cầu anh Hoàng Văn T được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Hoàng Ngọc L (cho đến khi các con đủ 18 tuổi), không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nhưng do anh Hoàng Văn T không hợp tác, không đến Toà án để giải quyết nên chị Hoàng Thị P yêu cầu được chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi, chị Hoàng Thị P không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi 02 con. Hiện tại chị và 02 con đang sống cùng ông bà ngoại (bố mẹ đẻ), chị đi làm được nghỉ vẫn về nhà thăm, chăm các con, ngoài ra có ông bà ngoại hỗ trợ, giúp đỡ chị trong việc chăm 02 con. Ông bà ngoại có nhà cửa ổn định, chị đi làm có thu nhập, đủ điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng 02 con chung đến trưởng thành và chi phí phục vụ cho bản thân chị.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Do bận công việc, chị Hoàng Thị P có đơn đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn T đều vắng mặt theo Giấy triệu tập của Tòa án.

Tại Bản tự khai của các cháu Hoàng Ngọc L, Hoàng Tuyết N đều trình bày: Nếu bố mẹ ly hôn các con muốn được sống cùng mẹ là Hoàng Thị P.

Tại Biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 06/11/2025, bà Nông Thị B (mẹ đẻ của chị Hoàng Thị P) trình bày: Trước khi kết hôn cả hai có thời gian tự

tìm hiểu yêu nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống cùng nhà nội bên nhà chồng, thời gian đầu chung sống bình thường, đến khoảng năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do Hoàng Văn T mải chơi, không chịu lo làm ăn, không đưa tiền về cho vợ con trang trải cuộc sống gia đình, Hoàng Văn T còn thường xuyên uống rượu say. Vợ và bên nhà ngoại cũng đã khuyên giải nhiều lần nhưng Hoàng Văn T không từ bỏ được rượu chè. Hoàng Văn T đi làm công nhân nhưng không đưa tiền cho vợ trang trải cuộc sống mà tự ý chi tiêu, không chăm lo cho con cái. Năm 2021 vợ chồng anh chị đã sống ly thân, Hoàng Thị P và 02 con về bên nhà ngoại ở từ đó đến nay. Từ khi ly hôn bà không thấy Hoàng Văn T đến nói chuyện với vợ hay bảo gia đình nhà ngoại xin lỗi để đưa vợ con về chung sống mà Hoàng Văn T không quan tâm đến vợ con nữa. Bà thấy vợ chồng khó có khả năng đoàn tụ được, đến nay việc ly hôn hay đoàn tụ là do Hoàng Thị P quyết định bà không có ý kiến gì.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung, vợ chồng ly thân từ năm 2021, 02 con và mẹ về sống cùng gia đình nhà bà. Thời điểm Hoàng Thị P đi làm công nhân, cuối tuần được nghỉ vẫn về thăm, chăm sóc các con bình thường, còn Hoàng Văn T không quan tâm, không thấy thăm con và cho con tiền ăn học gì. Nếu vợ chồngly hôn Hoàng Thị P nuôi cả hai con thì khi Hoàng Thị P đi làm kiếm tiền nuôi con, bà sẽ là người hỗ trợ chăm sóc giúp Hoàng Thị P trong việc nuôi các con trưởng thành. Bà hiện nay có nhà cửa ổn định đủ điều kiện cho mẹ con Hoàng Thị P sinh sống cùng. Do bà bận công việc nên bà đề nghị Tòa án không triệu tập tham gia tố tụng.

Tại Biên bản làm việc ngày 10/11/2025, Toà án đã đến nhà anh Hoàng Văn T để tống đạt văn bản tố tụng, lấy lời khai của đương sự nhưng anh Hoàng Văn T và gia đình không có ai ở nhà, Toà án không tiến hành làm việc được, có bà Nông Thị H là thím ruột của anh Hoàng Văn T cho biết: Hoàng Văn T là cháu ruột của chồng bà. Vợ chồng Hoàng Thị P, Hoàng Văn T mâu thuẫn như nào bà không nắm được. Hoàng Văn T đi làm Công ty thỉnh thoảng có về nhà, còn Hoàng Thị P và hai con của anh Hoàng Văn T bà thấy đã về nhà bố mẹ đẻ sống. Anh Hoàng Văn T đi làm Công ty thỉnh thoảng có về nhà nhưng thời gian đi về khi nào bà không nắm được nên bà từ chối nhận văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn T và đề nghị Toà án giải quyết theo quy định.

Quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, bị đơn anh Hoàng Văn T không có mặt theo sự triệu tập của Tòa án. Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn anh Hoàng Văn T không tham gia tố tụng.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn:

Việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực

hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị P vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời khai và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày 25/4/2014 (nay là UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn). Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Vợ chồng anh chị chung sống một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, đến năm 2021 vợ chồng đã sống ly thân đến nay, trong thời gian ly thân cả hai không ai quan tâm hỏi han đến nhau. Xét thấy cuộc hôn nhân của anh chị đến nay đã không còn tình cảm, không có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xử cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Ngọc L, sinh ngày 09/7/2015 và Hoàng Tuyết N, sinh ngày 23/01/2018. Hiện 02 con đang chung sống cùng mẹ và bà ngoại. Chị Hoàng Thị P có yêu cầu được chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Văn T biết thông tin nhưng không có ý kiến, yêu cầu gì về việc nuôi con chung. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị giao 02 con chung cho chị Hoàng Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Hoàng Thị P không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Không đề nghị xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P được miễn nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P vắng mặt tại phiên tòa, hồ sơ thể hiện đã có lời khai, có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ đến phiên toà xét xử lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự nêu trên.

[2] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, tranh chấp nuôi con vì vậy quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*. Bị đơn anh Hoàng Văn T, cư trú tại: Thôn Đ, xã T, tỉnh Lạng Sơn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân khu vực 5 - Lạng Sơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn ngày

25/4/2014 (nay là UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn). Như vậy, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2021 đến nay do bất đồng quan điểm sống, không quan tâm, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau. Cả hai đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay, từ khi sống ly thân cả hai không còn liên lạc, không quan tâm nhau nữa khiến cho tình cảm vợ chồng lạnh nhạt, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn được. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Văn T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn vợ chồng không còn khả năng hàn gắn. Do đó, yêu cầu ly hôn của chị Hoàng Thị P là có căn cứ được chấp nhận.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị P và anh Hoàng Văn T có 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc L, sinh ngày 09/7/2015 và cháu Hoàng Tuyết N, sinh ngày 23/01/2018. Xét thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay, các con hiện tại đang sống cùng với mẹ đẻ và bà ngoại, cả 02 con đều có nguyện vọng được sống với mẹ, chị Hoàng Thị P đi làm có thu nhập, thường xuyên về chăm, thăm con và gia đình, ngoài ra có bà ngoại hỗ trợ cùng chăm sóc các cháu khi chị Hoàng Thị P đi làm. Để tránh xáo trộn cuộc sống của con, để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện của trẻ vị thành viên, xét điều kiện chăm sóc nuôi dưỡng con chung và sự hỗ trợ của bà ngoại, tiếp tục giao 02 con chung cho chị Hoàng Thị P nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Hoàng Thị P không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Hoàng Văn T thực hiện quyền này.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Hoàng Thị P xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P là người dân tộc thiểu số (dân tộc Nùng) thường xuyên sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đã có đơn nên được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Do vậy, Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho chị Hoàng Thị P theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

[7] Ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 Uỷ ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị P được ly hôn với anh Hoàng Văn T. *(Giấy chứng nhận kết hôn số 09/2014, quyển số 01/2007, đăng ký ngày 25/4/2014 tại UBND xã V, huyện L, tỉnh Lạng Sơn (nay là UBND xã T, tỉnh Lạng Sơn)).*

2. Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hoàng Ngọc L, sinh ngày 09/7/2015 và cháu Hoàng Tuyết N, sinh ngày 23/01/2018 cho chị Hoàng Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Chị Hoàng Thị P không yêu cầu anh Hoàng Văn T phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Hoàng Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở anh Hoàng Văn T thực hiện quyền này.

3. Về án phí: Nguyên đơn chị Hoàng Thị P được miễn nộp toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 5 - Lạng Sơn;
- Phòng THADS khu vực 5 - Lạng Sơn;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thúy Huyền